

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 79/2019/HS-ST
Ngày: 28/03/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý;
2. Bà Phan Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Phạm Trọng H; sinh ngày: 09/05/1990; tại: Nam Định; hộ khẩu thường trú: : xã Hoàn Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Chỗ ở: phường Phú Hòa, Th phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H; và bà: Ngô Thị T, có vợ chưa có con; tiền án: 01, ngày 31/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tuyên phạt 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/9/2018.

(có mặt)

2. Lê Kim Th; sinh năm:1971; tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi đang cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp:không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Giới tính: nam; quốc tịch : Việt Nam; con ông: Lê Kim C (chết), và bà: Phạm Thị L (chết); chưa có vợ con; tiền án: 01, ngày 14/08/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2009; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/9/2018

(có mặt)

Người làm chứng: anh Nguyễn Đình L – sinh năm: 1965 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 11 giờ 00 ngày 12/9/2018, Lê Kim Th đến ngã tư Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức để gặp Phạm Trọng H và hùn với nhau, Th 100.000 đồng, H 200.00 đồng để mua ma túy của một người đàn ông tên “Man” (không rõ lai lịch) để sử dụng, trên đường đi đến hẻm 718, quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an phường Hiệp Bình Phước đang đi tuần tra bắt quả tang. Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Lê Kim Th và Phạm Trọng H đã khai nhận toàn bộ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Trọng H và hình dấu Công An phường Hiệp Bình Phước gửi đến giám định bên trong có 01 gói giấy bạc chứa bột màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng số thuê bao: 0963071925.

- 01 (một) xe đạp.

Bản kết luận giám định số 1520/KLGD- H ngày 18/9/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,2686g, loại Heroine.

Đối với tên Man không rõ lai lịch là người bán ma túy cho H và Th giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thủ Đức tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[2] Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSTĐ ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Phạm Trọng H, Lê Kim Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Phạm Trọng H, Lê Kim Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo H từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù; bị cáo Th từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Trọng H, Lê Kim Th không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo Phạm Trọng H nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử

xem xét.

Bị cáo Lê Kim Th nói lời sau cùng bị cáo ăn năn hối cải, về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Trọng H, Lê Kim Th phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng ma túy các bị cáo bị bắt quả tang theo kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2686g, loại Heroine.

Xét về nhân thân bị cáo H, trước khi phạm tội trong vụ án này, ngày 31/12/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 98/2013/HSST ngày 31/12/2013, chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2016, về phần dân sự bị cáo đã thi hành xong nộp án phí và tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với hình phạt bổ sung phạt tiền 5.000.000 đồng, bị cáo đã thực hiện nộp 2.000.000 đồng, đến nay chưa nộp số tiền còn lại, do đó bị cáo phạm tội trong vụ án này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Kim Th, ngày 14/8/2003 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “cướp tài sản” theo bản án số 242/HSST ngày 14/8/2003, chấp hành xong hình phạt ngày 23/01/2009. Theo kết quả xác minh của Chi cục thi hành án huyện Triệu Sơn xác định bị cáo Th đã thi hành xong án phí hình sự, đối với phần án phí dân sự bị cáo được Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn miễn thi hành, về tiền bồi thường thiệt hại bị cáo chưa thi hành do người được thi hành án chưa có đơn yêu cầu thi hành án. Hội đồng xét xử xét thấy thời hiệu yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án đã hết, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, tính đến nay bị cáo đã được xóa án tích vì vậy trong vụ án này không tính bị cáo tái phạm.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận các bị cáo Phạm Trọng H, Lê Kim Th đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Cả hai bị cáo đều là người nghiện ma túy, vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ, tàng trữ một lượng ma túy nhất định, thể hiện các bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của nhà nước. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Do hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử xem xét và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

Đối với tên “Man” chưa xác định được lý lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1520/KLGD- H ngày 18/9/2018 là vật cấm lưu hành do đó cần tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng số thuê bao: 0963071925 của bị cáo H dùng để gọi điện thoại mua ma túy và 01 (một) xe đạp của bị cáo Th đưa cho bị cáo H chạy đi mua ma túy, vì vậy đây là công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Trọng H, Lê Kim Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trọng H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Kim Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù

tính từ ngày 12/9/2018.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số 1520 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh Cường bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng số thuê bao: 0963071925 và 01 (một) xe đạp.

(Vật chứng tại Phiếu nhập kho số NKT2019/83 ngày 20/02/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Phạm Trọng H, Lê Kim Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS, CA, Chi cục THA
- Q.TĐ
- Chi cục thuế Q.TĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo